

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời từ lầu 7 đến lầu 14

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 3 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 24/11/2022.

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Trần Hoàng Vũ

Số điện thoại: 0918230435

10. Yêu cầu khác:

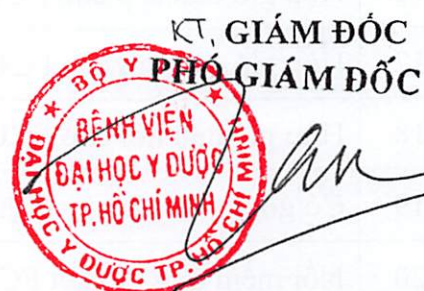
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. *THV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttthao) (2).



Phạm Văn Tấn

THV *TH*

PHỤ LỤC - DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số 25.66/BVĐHYD-QTTN ngày 17/11/2022)

1. Danh mục, số lượng

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh: ≥ 36.000 Btu/hr	cái	9
2	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh: ≥ 24.000 Btu/hr	cái	1
3	Van cổng DN20	cái	20
4	Khớp nối mềm nối ren DN20	cái	20
5	Van điện từ DN20 (bao gồm 2 bộ phận: van khóa nước và bộ điều khiển)	cái	10
6	Van cân bằng DN20	cái	10
7	Lọc Y DN20	cái	10
8	Biến thế	bộ	10
9	Bộ điều khiển/Thermostats + đế	bộ	10
10	Ống thép D20 kèm cách nhiệt	m	133
11	Các phụ kiện co, tê, măng xông nối cho ống thép để kết nối hoàn thiện cụm van và đường ống cấp hồi cho FCU	lô/máy	10
12	Ống nước ngưng kèm cách nhiệt	m	68
13	Các phụ kiện co, tê, nút bịt, rắc co sống cho ống PVC	lô/máy	10
14	Máng nước ngưng phụ hứng cụm van	cái	10
15	Hộp gió đầu cấp cho FCU 36000BTU/h kèm cách nhiệt	cái	9
16	Hộp gió đầu cấp cho FCU 24000BTU/h kèm cách nhiệt	cái	1
17	Hộp gió đầu hồi cho FCU 36000BTU/h kèm cách nhiệt	cái	9
18	Hộp gió đầu hồi cho FCU 24000BTU/h kèm cách nhiệt	cái	1
19	Cổ góp gió có cách nhiệt D150mm	cái	10
20	Nối mềm ống gió kết FCU	cái	10
21	Van chỉnh gió có cách nhiệt D250mm	cái	20

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
22	Van chỉnh gió có cách nhiệt D150mm	cái	10
23	Ống gió mềm có cách nhiệt D250mm	m	140
24	Ống gió mềm có cách nhiệt D150mm	m	80
25	Miệng gió cấp, hồi	cái	40
26	Hộp miệng gió cấp, hồi	cái	40
27	Vật tư phụ	lô/máy	10
28	Dịch vụ lắp đặt cho 1 máy lạnh	gói	10

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chi tiết

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh: ≥ 36.000 Btu/hr	- Công suất lạnh: ≥ 36.000 Btu/hr - Công suất lạnh dựa trên điều kiện nước lạnh vào 7°C, ra 12°C - Điện áp: 220V 50Hz - Kiểu/loại: Âm trần nối ống gió - Công suất động cơ quạt: ≥ 400 W - Lưu lượng gió: ≥ 2000 m³/hr - Đầu ống nước lạnh vào ra: DN20 - Có lọc bụi - Vật liệu dàn trao đổi giải nhiệt (dàn coil): Ống đồng, lá nhôm - Áp lực hoạt động ≥ 16 bar - Tốc độ quạt: 3 tốc độ (thấp/trung bình/cao) - Độ ồn ở tốc độ cao ≤ 52 dB
2	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh: ≥ 24.000 Btu/hr	- Công suất lạnh: ≥ 24.000 Btu/hr - Công suất lạnh dựa trên điều kiện nước lạnh vào 7°C, ra 12°C - Điện áp: 220V 50Hz - Kiểu/loại: Âm trần nối ống gió - Công suất động cơ quạt: ≥ 350 W - Lưu lượng gió: ≥ 1400 m³/hr - Đầu ống nước lạnh vào ra: DN20 - Có lọc bụi - Vật liệu dàn trao đổi giải nhiệt (dàn coil): Ống đồng, lá nhôm - Áp lực hoạt động ≥ 16 bar

0.7
 BÊN
 HỌ
 2. HỌ
 DU

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Tốc độ quạt: 3 tốc độ (thấp/trung bình/cao) - Độ ồn ở tốc độ cao ≤ 49 dB
3	Van cổng DN20	- Kích thước: DN20 - Vật liệu thân van, đĩa van: Đồng thau - Kiểu lắp: dạng ren - Áp lực hoạt động: $\geq$ PN10 - Nhiệt độ hoạt động: 0~ 110°C - Môi trường hoạt động: Nước lạnh
4	Khớp nối mềm nối ren DN20	- Kích thước: DN20 - Áp lực hoạt động bình thường: $\geq 10\text{kg/cm}^2$ - Áp lực cao nhất đến khi phá hỏng: $\geq 50\text{kg/cm}^2$ - Môi trường hoạt động: nước lạnh - Hai đầu rắc co đúc bằng gang dẻo - Thân chống rung làm bằng cao su chịu nhiệt, lõi bên trong bằng sợi nylon
5	Van điện từ DN20 (bao gồm 2 bộ phận: van khóa nước và bộ điều khiển)	- Van khóa nước loại 2 ngã, cơ cấu truyền động quay - Kích thước: DN20 - Áp lực hoạt động: từ PN 25 - Kèm bộ điều khiển van: - Nguồn điện: 24VAC - Nguồn điều khiển: 0-10VDC - Hành trình đóng/mở: 75s - Chỉ số kháng nước: đạt từ IP40 - Tương đương mã C220Q-K+CQK24A_SR của hãng Belimo
6	Van cân bằng DN20	- Kích thước: DN20 - Vật liệu: đồng thau - Kết nối: dạng ren - Nhiệt độ hoạt động: -10 đến 120°C - Áp lực hoạt động: 20-25 Bar
7	Lọc Y DN20	- Kích thước: DN20 - Vật liệu thân lọc: đồng thau - Vật liệu lưới lọc: thép không gỉ 304 - Kết nối: dạng ren - Nhiệt độ hoạt động: -10 đến 120°C - Áp lực hoạt động: 20-25 Bar
8	Biến thế	- Điện áp vào: 220VAC - Điện áp ra: 24VAC - Công suất: 50VA - Dòng tải Max: 2A - Loại: Biến thế cách ly

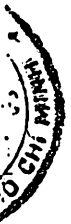
STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Bao gồm: tủ đựng biến thể kích thước 200x300x150mm, vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện
9	Bộ điều khiển/Thermostats + đế	- Nguồn điện: 24VAC 50Hz - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ tại 21°C - Nhiệt độ cài đặt: $10 \sim 32^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ hiển thị: $0 \sim 37^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ hoạt động: $-18 \sim 49^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm tương đối: $5 \sim 90\%$ - Tín hiệu điều khiển ngõ ra: 0-10VDC - Điều khiển tốc độ quạt: 3 tốc độ
10	Ống thép D20 kèm cách nhiệt	- Vật liệu: thép mạ kẽm - Tiêu chuẩn: BS 1387/1985 - Kích thước: DN20 dày 2,87mm - Cách nhiệt dày 25 mm
11	Các phụ kiện co, tê, măng xông nối cho ống thép để kết nối hoàn thiện cụm van và đường ống cấp hồi cho FCU	- Vật liệu: thép mạ kẽm - Tiêu chuẩn: BS 1387/1985 - Kích thước: DN20 dày 2,87mm - Cách nhiệt dày 25mm
12	Ống nước ngưng kèm cách nhiệt	- Kích thước: D 27x1,8mm - Vật liệu: uPVC - Cách nhiệt dày 13mm
13	Các phụ kiện co, tê, nút bịt, rắc co sống cho ống PVC	- Kích thước: D 27x1,8mm - Vật liệu: uPVC - Cách nhiệt dày 13mm
14	Máng nước ngưng phụ hứng cụm van	- Kích thước: Phù hợp với cụm van tại FCU - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Cách nhiệt 25mm
15	Hộp gió đầu cấp cho FCU 36000BTU/h kèm cách nhiệt	- Kích thước: khoảng 750/1250x300x1000mm, đảm bảo phù hợp với kích thước đầu gió ra của FCU - Kèm 2 hoặc 3 cổ tròn D250mm để kết với ống gió mềm D 250mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, độ dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
16	Hộp gió đầu cấp cho FCU 24000BTU/h kèm cách nhiệt	- Kích thước: khoảng 750/600x300x1000mm, đảm bảo phù hợp với kích thước đầu gió ra của FCU - Kèm 1 cổ tròn D250mm để kết với ống gió mềm D 250mm

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Vật liệu: tôn mạ kẽm, độ dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
17	Hộp gió đầu hồi cho FCU 36000BTU/h kèm cách nhiệt	- Kích thước: khoảng 750/1250x300x400mm, đảm bảo phù hợp với kích thước đầu gió vào của FCU - Kèm 2 hoặc 3 cổ tròn D 250mm để kết với ống gió mềm D 250mm - Kèm 1 cổ tròn D 150mm để kết với ống gió mềm D 150mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, độ dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
18	Hộp gió đầu hồi cho FCU 24000BTU/h kèm cách nhiệt	- Kích thước: khoảng 750/860x300x400mm, đảm bảo phù hợp với kích thước đầu gió vào của FCU - Kèm 1 cổ tròn D 250mm để kết với ống gió mềm D 250mm - Kèm 1 cổ tròn D 150mm để kết với ống gió mềm D 150mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, độ dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
19	Cổ góp gió có cách nhiệt D150mm	- Vật liệu: tôn mạ kẽm - Kích thước: D150mm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
20	Nối mềm ống gió kết FCU	- Kích thước: Rộng tối thiểu 150mm, chiều dài đảm bảo phù hợp với hộp gió cấp của FCU - Vật liệu: Simily, kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³ - Dùng để kết nối giữa máy lạnh FCU và hộp gió đầu cấp
21	Van chỉnh gió có cách nhiệt D250mm	- Kích thước: D250mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
22	Van chỉnh gió có cách nhiệt D150mm	- Kích thước: D150mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³
23	Ống gió mềm có cách nhiệt D250mm	- Vật liệu: nhôm, lò xo kẽm - Kích thước: D250mm - Kèm cách nhiệt dày 25mm

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
24	Ống gió mềm có cách nhiệt D150mm	– Vật liệu: nhôm, lò xo kẽm – Kích thước: D150mm – Kèm cách nhiệt dày 25mm
25	Miệng gió cấp, hồi	– Vật liệu: nhôm sơn tĩnh điện – Kích thước: 600x600mm
26	Hộp miệng gió cấp, hồi	– Vật liệu: tôn mạ kẽm – Kèm cách nhiệt bông thủy tinh độ dày 25mm, tỉ trọng 48kg/m³ – Kích thước: 460x460mm
27	Vật tư phụ	Vật tư phụ cung cấp trọn gói để lắp đặt hoàn thiện tất cả các mục hàng hóa đã cung cấp bao gồm: giá đỡ ống gió thép V5, bu lông M8, tán M8, vít bản, thanh ren M10, tắc kê đạn M10, cùm treo, gối đỡ, keo dán, băng keo lụa, băng keo bạc, dây kẽm, ốc vít, ron cao su, sơn, cao su chống rung, thanh C để lắp đặt miệng gió, dây điện 1.5mm để kết nối bộ điều khiển với FCU
28	Dịch vụ lắp đặt cho 1 bộ máy lạnh	– Lắp đặt máy lạnh FCU, các vật tư và phụ kiện cung cấp để máy lạnh hoạt động ổn định đúng kỹ thuật bao gồm các công việc như: – Khoan ti trần bê tông. – Kết nối cụm van nước lạnh vào hệ thống lạnh trung tâm hiện hữu; kết nối đường thoát nước ngưng; kết nối điện vào hệ thống hiện hữu của Bệnh viện. – Kết nối đường gió tươi vào ống gió AHU hiện hữu. – Hoàn thiện bọc cách nhiệt tại điểm kết nối đảm bảo đúng kỹ thuật. – Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công, lắp đặt để trả lại mặt bằng sạch sẽ cho Bệnh viện. – Vận hành chạy thử, canh chỉnh thiết bị, nghiệm thu bàn giao và hướng dẫn sử dụng cho nhân viên Bệnh viện

2.2. Yêu cầu khác:

- Hàng hóa mới 100%.
- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Hàng hóa cung cấp phải có CO (đối với hàng nhập khẩu), CQ.
- FCU được lắp đặt theo bản vẽ đính kèm bao gồm 2 miệng gió cấp và 2 miệng gió hồi tương ứng với mỗi miệng là ống gió mềm D250 mm dài khoảng 3,5 m, quạt FCU phải thẳng được trở lực trên.



- Nhà thầu phải xác nhận hiện trạng xung quanh, nếu trong quá trình thực hiện nhà thầu làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và mọi chi phí liên quan.
- Việc thi công tại Bệnh viện phải được thực hiện theo sự sắp xếp của nhân viên Bệnh viện, có thể thực hiện ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.
- Khoảng cách giữa các ti treo của ống nước lạnh và ống nước ngưng không quá 2m và phải có gối đỡ dưới cùm treo.
- Ống gió mềm phải được treo cố định không thả trực tiếp trên trần.
- Máy lạnh FCU phải có cao su chống rung tại các ti treo máy, lắp đặt phải đảm bảo chắc chắn đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất.
- Chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, quy định của Bệnh viện, giữ trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình làm việc.
- Tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, phải có đồng phục, bảng tên, tuân thủ mọi hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi Bệnh viện và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.
- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 3 giờ sau khi nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố.